

DANH SÁCH SINH VIÊN K29 QT4 - NGÀNH: QTKD
KHÓA 2020 - 2024

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	K29 QT4	20A42010063	Chu Quế Anh	04/10/2002	Nữ	
2	K29 QT4	20A42010033	Lương Thị Lan Anh	02/02/2002	Nữ	
3	K29 QT4	20A42010122	Hồ Chúc Phương Anh	24/03/2002	Nữ	
4	K29 QT4	20A42010314	Hoàng Thị Hải Anh	24/03/2002	Nữ	
5	K29 QT4	20A42010022	Phạm Thị Quỳnh Anh	28/10/2002	Nữ	
6	K29 QT4	20A42010200	Châu Thị Anh	23/09/2002	Nữ	
7	K29 QT4	20A42010245	Đặng Thị Anh	08/07/2002	Nữ	
8	K29 QT4	20A42010038	Nguyễn Văn Bằng	05/12/2002	Nam	
9	K29 QT4	20A42010099	Trần Thị Chăm	15/07/2002	Nữ	
10	K29 QT4	20A42010284	Nguyễn Mai Chi	17/12/2002	Nữ	
11	K29 QT4	20A42010262	Nông Thị Chuyên	06/06/2002	Nữ	
12	K29 QT4	20A42010044	Lê Thị Ngọc Diệp	13/02/2002	Nữ	
13	K29 QT4	20A42010289	Hồ Ngọc Dũng	07/11/2002	Nam	
14	K29 QT4	20A42010227	Nguyễn Thị Thùy Dương	29/08/2002	Nữ	
15	K29 QT4	20A42010101	Ngô Quang Duy	27/11/2002	Nam	
16	K29 QT4	20A42010024	Lương Châu Giang	14/11/2002	Nữ	
17	K29 QT4	20A42010076	Vũ Thị Thanh Giang	14/11/2002	Nữ	
18	K29 QT4	20A42010106	Triệu Thu Hà	18/04/2002	Nữ	
19	K29 QT4	20A42010252	Vũ Đình Hải	02/01/2002	Nam	
20	K29 QT4	20A42010228	Nguyễn Thị Hào	08/01/2002	Nữ	
21	K29 QT4	20A42010035	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/10/2002	Nữ	
22	K29 QT4	20A42010323	Nguyễn Thế Hiệp	18/11/2002	Nam	
23	K29 QT4	20A42010096	Nguyễn Minh Hiếu	06/10/2002	Nam	
24	K29 QT4	20A42010010	Bùi Thanh Hoa	04/07/2002	Nữ	
25	K29 QT4	20A42010241	Nguyễn Thị Tô Hoài	09/01/2002	Nữ	
26	K29 QT4	20A42010278	Lê Trần Trung Học	24/12/2002	Nam	

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú	
27	K29 QT4	20A42010312	Nguyễn Thị Nhung	Huế	26/10/2002	Nữ	
28	K29 QT4	20A42010199	Lê Tuấn	Hưng	09/09/2002	Nam	
29	K29 QT4	20A42010120	Phan Thị	Hương	09/03/2002	Nữ	
30	K29 QT4	20A42010270	Phạm Quang	Huy	25/08/2002	Nam	
31	K29 QT4	20A42010001	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	18/09/2002	Nữ	
32	K29 QT4	20A42010266	Đỗ Thị	Huyền	04/05/2002	Nữ	
33	K29 QT4	20A42010003	Phan Duy	Khánh	26/07/2000	Nam	
34	K29 QT4	20A42010049	Hoàng Văn	Kiên	23/03/2002	Nam	
35	K29 QT4	20A42010335	Phan Thanh	Lâm	22/03/2002	Nam	
36	K29 QT4	20A42010216	Nguyễn Thị	Lan	07/05/2002	Nữ	
37	K29 QT4	20A42010046	Cao Thị Ánh	Lệ	26/12/2002	Nữ	
38	K29 QT4	20A42010320	Nguyễn Thị Khánh	Linh	02/09/2002	Nữ	
39	K29 QT4	20A42010204	Nguyễn Văn	Linh	27/08/2002	Nam	
40	K29 QT4	20A42010111	Nguyễn Thị Khánh	Linh	04/08/2002	Nữ	
41	K29 QT4	20A42010170	Ngô Thùy	Linh	16/11/2002	Nữ	
42	K29 QT4	20A42010110	Bùi Đức	Long	25/09/2002	Nam	
43	K29 QT4	20A42010248	Trần Thị Hiền	Lương	02/08/2002	Nữ	
44	K29 QT4	20A42010215	Đỗ Thị Cẩm	Ly	20/12/2002	Nữ	
45	K29 QT4	20A42010100	Đặng Thị Ngọc	Mai	20/07/2002	Nữ	
46	K29 QT4	20A42010027	Nguyễn Như	Mây	27/10/2002	Nữ	
47	K29 QT4	20A42010108	Nguyễn Lương Hồng	Minh	11/12/2002	Nữ	
48	K29 QT4	20A42010088	Doãn Hữu	Nam	24/04/2002	Nam	
49	K29 QT4	20A42010238	Trần Thị Kim	Ngân	07/06/2002	Nữ	
50	K29 QT4	20A42010307	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	23/05/2002	Nữ	
51	K29 QT4	20A42010155	Đoàn Thị Lan	Ngọc	30/03/2002	Nữ	
52	K29 QT4	20A42010078	Trần Thị Mỹ	Nhật	16/03/2002	Nữ	
53	K29 QT4	20A42010052	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/09/2002	Nữ	
54	K29 QT4	20A42010274	Vũ Thị Hồng	Nhung	14/02/2002	Nữ	
55	K29 QT4	20A42010240	Lê Thị	Nhung	18/03/2002	Nữ	
56	K29 QT4	20A42010187	Hà Minh	Phương	06/10/2002	Nữ	
57	K29 QT4	20A42010203	Bùi Thị	Phượng	11/08/2002	Nữ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
58	K29 QT4	20A42010268	Nguyễn Minh Quân	23/02/2002	Nam	
59	K29 QT4	20A42010140	Dương Thị Quyên	26/07/2002	Nữ	
60	K29 QT4	20A42010205	Nguyễn Thị Quỳnh	12/09/2002	Nữ	
61	K29 QT4	20A42010021	Hoàng Thị Quỳnh	21/11/2002	Nữ	
62	K29 QT4	20A42010196	Đào Thị Mỹ Tâm	23/06/2002	Nữ	
63	K29 QT4	20A42010174	Từ Nam Thắng	29/08/2002	Nam	
64	K29 QT4	20A42010186	Phạm Thanh Thảo	21/09/2002	Nữ	
65	K29 QT4	20A42010048	Bùi Thị Thu Thảo	24/02/2002	Nữ	
66	K29 QT4	20A42010138	Lê Thị Thêm	13/11/2002	Nữ	
67	K29 QT4	20A42010322	Phương Thị Thoa	06/05/2002	Nữ	
68	K29 QT4	20A42010168	Trương Thị Minh Thu	01/04/2002	Nữ	
69	K29 QT4	20A42010104	Trần Thị Thương	19/08/2002	Nữ	
70	K29 QT4	20A42010160	Đỗ Thị Thùy	21/11/2002	Nữ	
71	K29 QT4	20A42010254	Vũ Đức Tiến	02/10/2002	Nam	
72	K29 QT4	20A42010308	Đặng Thị Trang	10/04/2002	Nữ	
73	K29 QT4	20A42010325	Tạ Thùy Trang	05/04/2002	Nữ	
74	K29 QT4	20A42010142	Nguyễn Thị Thanh Trúc	10/12/2002	Nữ	
75	K29 QT4	20A42010239	Nguyễn Tuấn Trường	22/11/2002	Nam	
76	K29 QT4	20A42010257	Nguyễn Minh Tú	05/09/2002	Nam	
77	K29 QT4	20A42010318	Đặng Thị Uyên	20/08/2002	Nữ	
78	K29 QT4	20A42010029	Nguyễn Thị Vân	08/01/2002	Nữ	
79	K29 QT4	20A42010286	Bùi Ngọc Vũ	04/08/2002	Nam	
80	K29 QT4	20A42010338	Hà Tuấn Anh	05/12/2002	Nam	
81	K29 QT4	20C-42-17.2-05861	Gì Thị Lan Ánh	11/04/2002	Nữ	
82	K29 QT4	20C-42-17.2-05859	Nguyễn Thị Dung	26/03/2002	Nữ	
83	K29 QT4	20C-42-17.2-05863	Vũ Thị Thanh Huyền	15/07/2002	Nữ	
84	K29 QT4	20C-42-17.2-05862	Phan Doãn Khải	07/04/2002	Nam	
85	K29 QT4	20C-42-17.2-05905	Nguyễn Thành Nam	26/04/2001	Nam	
86	K29 QT4	20C-42-17.2-05864	Lê Minh Nga	30/08/2002	Nữ	
87	K29 QT4	20C-42-17.2-05860	Nguyễn Hoàng Việt	16/07/2002	Nam	

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
-----	-----	-------	-----------	-----------	-----------	---------

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA
(Đã ký)

TS. Nguyễn Tiến Hùng